SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP. ĐỒNG HỚI
Số 712 /BVĐH
V/v Mời báo giá VTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi : **Các đơn vị cung cấp vật tư y tế**

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế, để phục vụ bệnh nhân năm 2023. Để có cơ sở tham khảo giá các vật tư y tế trên thị trường, Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp báo giá vật tư y tế (*theo phụ lục 1 đính kèm*).

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm tài liệu sau:

Thư báo giá (*theo mẫu đính kèm tại phụ lục 02*)

Thời gian báo giá : từ ngày 27 /4/2023 đến hết ngày 07 / 5/2023.

Thông tin xin gửi về địa chỉ: Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới ; 178 Lê Lợi , phường Đức Ninh Đông, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (nộp qua đường bưu điện), đồng thời gửi file Scan vào địa chỉ Email:bvdkdonghoi@gmail.com

(Mọi chi tiết xin liên hệ: DS Hoàng Văn Quý, khoa Dược –Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới . Số điện thoại liên lạc : 0973756125).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Trang TTĐT Bệnh viên*
- *Trang TTĐT Sở Y tế*
- *Lưu VT, KD*

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP. ĐỒNG HỚI

Nguyễn Đình Dưỡng

PHỤ LỤC 1

(kèm theo thư mời báo giá số 712 /BVĐH ngày 27 tháng 4 năm 2023)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm theo TT 14	Số lượng
1	Băng chỉ thị màu (hấp khô)	Băng chỉ thị màu (hấp khô)	Cuộn	Lốc / 12 cuộn		Nhóm 6	10
2	Băng chỉ thị màu (hấp ướt)	Băng chỉ thị màu (hấp ướt)	Cuộn	Gói / cuộn		Nhóm 6	10
3	Nichipore 25mm x 6m (Băng dính vải)	Nichipore 25mm x 6m	Cuộn	Hộp 12 cuộn		Nhóm 6	12.000
4	Băng gạc hút nước	Băng cuộn 10cm x 5m	Cuộn	10 cuộn/ gói		Nhóm 5	2.000
5	Bông hút nước	Bông y tế Kilo (Bonino) - B1	Kg	1Kg/gói		Nhóm 5	300
6	Bông không hút nước, bông mỡ	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng)	Kg	01 kg/gói		Nhóm 5	15
7	Băng bột bó 10cm x 4,6m	Bột bó băng xương gẫy cỡ 10cmx4.6m	Cuộn	1 cuộn/gói		Nhóm 6	1.000
8	Bơm tiêm sử dụng một lần (1ml)	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	Cái	1 cái/ túi		Nhóm 5	4.000
9	Bơm tiêm sử dụng một lần (20ml)	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	Cái	1 cái/ túi		Nhóm 5	6.000
10	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm dùng một lần 20ml	Cái	Hộp 50 cái x 16 hộp / kiện		Nhóm 5	3.000
11	Bơm tiêm sử dụng một lần (50ml)	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	Cái	1 cái/ túi		Nhóm 5	200
12	Bơm tiêm sử dụng một lần (5ml)	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	Cái	1 cái/ túi		Nhóm 5	100.000
13	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	Cái	Hộp 100 cái x 16 hộp/ kiện		Nhóm 5	50.000
14	Bơm tiêm sử dụng một lần (10ml)	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	Cái	1 cái/ túi		Nhóm 5	120.000
15	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần MPV	Bộ	500 bộ/ kiện		Nhóm 5	80.000
16	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo	Cái	Hộp 1 cái		Nhóm 6	100
17	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 2/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	1.200
18	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 3/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	3.600
19	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 4/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	720
20	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 5/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	540
21	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 6/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	108

22	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON™ số 10/0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 1	360
23	Chỉ phẫu thuật tiệt trùng	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu RADIK™ số 0	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 3	1.000
24	Chỉ phẫu thuật tiệt trùng (Chỉ tiêu tổng hợp số 1)	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu RADIK™ số 1	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 3	1.000
25	(Chỉ phẫu thuật tiệt trùng) Chỉ tiêu tổng hợp số 2	Chỉ tiêu đa sợi tổng hợp RADIK (Polyglactin 910), màu tím, số 2/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn plus, 26mm, 1/2C	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 3	800
26	(Chỉ phẫu thuật tiệt trùng) Chỉ tiêu tổng hợp số 3	Chỉ tiêu đa sợi tổng hợp RADIK (Polyglactin 910), màu tím, số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn plus, 26mm, 1/2C	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 3	400
27	(Chỉ phẫu thuật tiệt trùng) Chỉ tiêu tổng hợp số 4	Chỉ tiêu đa sợi tổng hợp RADIK (Polyglactin 910) số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn plus, 20mm, 1/2C	Tép	Hộp 12 tép		Nhóm 3	500
28	Chỉ tan chậm tự nhiên số 1, kim tròn, dài 40 mm	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, kim tròn, dài 40 mm, C50A40	Tép	Hộp/ 24 Tép		Nhóm 5	2.400
29	Chỉ tan chậm tự nhiên 2/0, kim tròn, dài 26 mm	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, kim tròn, dài 26 mm, C30A26	Tép	Hộp/ 24 Tép		Nhóm 5	120
30	Chỉ tan chậm tự nhiên 3/0, kim tròn, dài 26 mm	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, kim tròn, dài 26 mm, C25A26	Tép	Hộp/ 24 Tép		Nhóm 5	98
31	Chỉ thép 0.8mm	Chỉ thép (21SWG, 0.8mm)	Cuộn	cuộn/1 mét		Nhóm 6	3
32	Lọ lấy mẫu	Lọ nhựa đựng mẫu PS 50ml HTM nắp đỏ, có nhãn	Lọ	Bịch / 100 lọ		Nhóm 5	500
33	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Dây nối bơm tiêm (140cm)	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	100
34	Dây Garô (Dây thắt mạch)	Dây garo	Cái	10 cái/ gói		Nhóm 5	1.500
35	Dây oxy 2 nhánh (người lớn, trẻ em)	Dây thở oxy MPV	Cái	Túi 1 bộ		Nhóm 5	500
36	Que đè lưỡi gỗ	QUE ĐÈ LƯỠI GỖ TANAPHAR (Đã tiệt trùng)	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 5	20.000
37	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng bằng plastic (cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm); dùng trong y tế 200ul	Cái	Bao 1000 cái		Nhóm 6	10.000
38	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh bằng plastic (cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm); dùng trong y tế	Cái	Bao 500 cái		Nhóm 6	6.000
39	PHIM KHÔ SPF Mã hàng: SPF Là film nhiệt dùng cho máy in SP 3000 Kích thước: 20 x 25cm	Phim In Y Tế Khô SPF0810	Tờ	Hộp 100 tờ		Nhóm 6	65.000
40	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Hộp	50 phim/ hộp, 20 hộp/ thùng		Nhóm 6	60
41	Phim Citi X-Quang cỡ 35cm x 43cm	FUJI MEDICAL DRY IMAGING FILM/ Phim X Quang DI-HL 35X43cm	Hộp	100 tờ/Hộp		Nhóm 3	100

42	Găng phẫu thuật vô trùng số 6,5	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Đôi	Hộp 50 đôi		Nhóm 5	30.000
43	Găng phẫu thuật vô trùng số 7.0	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Đôi	Hộp 50 đôi		Nhóm 5	8.000
44	Găng khám bệnh	Găng tay y tế latex có bột	Đôi	Hộp 50 đôi		Nhóm 5	150.000
45	Gạc hút (kích thước 0.8x2m)	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Mét	2 mét/lớp - 100 mét/cuộn		Nhóm 5	40.000
46	Gạc Merche phẫu thuật	Meche Phẫu thuật 3.5 x 75cm x 6 lớp, VT (5 cái/ gói) (Danameco, VN)	Cái	5 cái/gói		Nhóm 5	500
47	Bông gạc đắp vết thương	Bông gạc đắp vết thương 8 x 15cm (Gạc KD), VT (1 cái/gói) (Danameco, VN)	Gói	1 cái/gói		Nhóm 5	3.500
48	Gạc phẫu thuật	Gạc phẫu thuật 6cmx10cmx12 lớp VT (10c/ gói)	Cái	10 cái gói		Nhóm 5	4.000
49	Gạc phẫu thuật ổ bụng cản quang 40*40*6 lớp tiệt trùng	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 40 x 40cm x 6 lớp, CQVT (5 cái/gói) (Danameco, VN)	Cái	5 cái/gói		Nhóm 5	2.000
50	Giấy in điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần (sọc cam) (63mm x 30m)	Cuộn	Hộp 10 cuộn		Nhóm 6	400
51	Giấy siêu âm Sony	Giấy in siêu âm dùng cho máy siêu âm (110mm x 20m)	Cuộn	Hộp 10 cuộn		Nhóm 6	400
52	Giấy in nhiệt	Giấy in cho máy sinh hóa, huyết học (58mm x 30m)	Cuộn	Hộp 10 cuộn		Nhóm 6	200
53	Giấy in nhiệt cho máy MONITOR sản khoa MT-610	Giấy monitor sản khoa Toitu	Tập	Gói 1 tập		Nhóm 6	40
54	Huyết áp kế người lớn	Dụng cụ kiểm tra huyết áp -Người lớn	Cái	Hộp / 1 bộ		Nhóm 6	40
55	Huyết áp kế trẻ em	Dụng cụ kiểm tra huyết áp -Trẻ em	Cái	Hộp / 1 bộ		Nhóm 6	10
56	Kim cánh bướm 23G	Kim cánh bướm ECO	Cái	Túi 1 Cái		Nhóm 5	60.000
57	Kim châm cứu	KIM CHÂM CỨU ĐÔNG Á (dạng túi)	Cái	10 kim/túi, 10 túi/hộp		Nhóm 6	150.000
58	Kim gây tê, gây mê các loại, các cỡ	Spinal Needle (25G)	Cái	hộp/ 25 cái		Nhóm 6	1.000
59	Kim gây tê, gây mê các loại, các cỡ	Spinal Needle (27G)	Cái	hộp/ 25 cái		Nhóm 6	300
60	Kim lấy thuốc	Kim tiêm MPV	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 5	90.000
61	Kim lấy máu	Lancet tay TQ	cái	Hộp 200 cái		Nhóm 6	1.000
62	Kim nha khoa	TERUMO Dental Needle	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 6	4.000
63	Kim luồn an toàn 18G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 18G	Cái	50 cái/Hộp		Nhóm 4	7.200
64	Kim luồn an toàn 20G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 18G	Cái	50 cái/Hộp		Nhóm 4	2.000
65	Kim luồn an toàn 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 22G	Cái	50 cái/Hộp		Nhóm 4	2.000

66	Kim luồn an toàn 24G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 24G	Cái	50 cái/Hộp		Nhóm 4	12.000
67	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cửa có cánh Delta SelfSafe	Cái	50 cái/hộp		Nhóm 3	8.000
68	Kẹp rốn trẻ em	Kẹp rốn MPV	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 5	3.600
69	Lưỡi dao mổ số 11	Lưỡi dao mổ số 11	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 6	2.000
70	Lưỡi dao mổ số 15	Lưỡi dao mổ số 15	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 6	1.500
71	Lưỡi dao mổ số 21	Lưỡi dao mổ số 21	Cái	Hộp 100 cái		Nhóm 6	1.500
72	Lưới Prolene Soft Mesh 6 x 11	Lưới phẫu thuật (PP Mesh Standard) 6x11mm	Miếng	Gói 1 miếng		Nhóm 6	3
73	Lam kính	Lam kính xét nghiệm 7102	Hộp	72 chiếc/hộp		Nhóm 6	20
74	Lam men	Lamen 22x22mm	Hộp	Hộp 100 cái		Nhóm 6	10
75	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ	Điện cực tim (T716)	Cái	Gói 50 miếng		Nhóm 6	6.000
76	Nẹp mini 16 lỗ	Nẹp Titanium 2.0mm thẳng 16 lỗ liên hoàn, dày 1.0mm	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 3	10
77	Nẹp tái tạo xương đòn 6 lỗ sử dụng vít 3.5mm	Nẹp xương tái tạo, 3.5mm, 6 lỗ (trái, phải)	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 6	10
78	Nẹp tái tạo xương đòn 8 lỗ sử dụng vít 3.5mm	Nẹp xương tái tạo, 3.5mm, 8 lỗ (trái, phải)	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 6	5
79	Vít 2.0mm x 8mm	vít sọ não Titanium 2.0mm x 7mm	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 3	180
80	Nẹp lòng máng 1/3- 6 lỗ	Nẹp 1/3 lòng máng xương cẳng tay, 3.5mm, 6 lỗ	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 6	10
81	Nẹp nén ép động lực bản hẹp xương chày đk 4.5 mm 8 lỗ	Nẹp nén (DCP) thân xương chày, 4.5mm, 8 lỗ	Cái	Túi/1 cái		Nhóm 6	10
82	Ống hút đờm giải số 8, 10, 12, 14, 16	Dây hút dịch MPV	Cái	Túi 20 cái		Nhóm 5	2.400
83	Ống nghe	Ống nghe kiểm tra huyết áp	Cái	Hộp/1 bộ		Nhóm 6	35
84	Ống nghiệm EDTA nắp tím phun sương 2ml	Ống nghiệm EDTA K3 HTM 2ml nắp tím, mous thấp	Ống	100 ống/hộp		Nhóm 5	100.000
85	Ống Tri-Natricitrat	Ống nghiệm Citrate 3,8% HTM 2ml nắp xanh lá, mous thấp	Ống	100 ống/hộp		Nhóm 5	10.000
86	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	Cái	500 Ống/ Bịch		Nhóm 5	9.000
87	Ống nội khí quản, có bóng	Ống thông nội khí quản có bóng (2.5 mm - 10.0 mm)	Cái	Thùng/ 100 cái		Nhóm 6	40
88	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 3.5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	5
89	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 4	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	5

90	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 4.5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	5
91	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
92	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 5.5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
93	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 6	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
94	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 6.5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
95	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 7	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
96	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 7.5	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
97	Ống nội khí quản có lò xo có bóng chèn số 8	Ống nội khí quản lò xo có bóng	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 6	10
98	Ống Heparin	Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp	Ống	100 ống/hộp		Nhóm 5	20.000
99	Ống Serum	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ	Ống	100 ống/hộp		Nhóm 5	2.000
100	Sonde dạ dày số 16	Ống thông dạ dày MPV	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 5	100
101	Sonde Foley 2 nhánh	Ống thông tiểu 2 nhánh (8FR (3ml) - 26FR(30ml))	Cái	Hộp/ 10 cái		Nhóm 6	2.500
102	Thông hậu môn số 24	Ống thông hậu môn MPV	Cái	Túi 20 sợi		Nhóm 6	40
103	Túi chườm nóng	Chườm nóng cao su	Cái	Gói/ 1 cái		Nhóm 6	20
104	Túi Camera M6, VT	Túi Camera M6, VT	Cái	1 cái/gói		Nhóm 5	1.500
105	Túi đựng nước tiểu	Túi đựng nước tiểu MPV	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 5	2.000
106	SDS Hand Rub	SDS Hand Rub	Chai	Chai 1 lít		Nhóm 5	200
107	Vật liệu trám răng bít ống tủy	Calcium hydroxide	Hộp	Lọ/10g		Nhóm 6	20
108	Bột kẽm Oxyd 500mg	Zinc Oxide	Hộp	Lọ/110g		Nhóm 6	1
109	Acid trám composite	Actino Gel	Tuýp	Tuýp/5ml		Nhóm 6	15
110	Côn trám GP (15-40)	Côn trám bít ống tủy nha khoa (Gutta Percha)	Hộp	Hộp 120 cây		Nhóm 6	50
111	Côn trám (GP) số 25	Côn trám bít ống tủy nha khoa (Gutta Percha)	Hộp	Hộp 120 cây		Nhóm 6	20
112	Chổi đánh bóng răng dùng trong nha khoa	Latch Polishing Brushes	Hộp	Hộp/144 cái		Nhóm 3	50
113		Vật liệu trám răng (Mani Micro A3)	Cái	Túi 1 cái		Nhóm 6	100

114		Vật liệu trám răng (Mani Micro A3,5)	Cái	Túi 1 cái		Nhóm 6	100
115		Vật liệu trám răng (Mani Flo-V A3)	Cái	Túi 1 cái		Nhóm 6	30
116		Vật liệu trám răng (Mani Flo-V A3,5)	Cái	Túi 1 cái		Nhóm 6	50
117	File H, dài 21mm	Kim khoan răng (H Files)	Hộp	Hộp 6 cái		Nhóm 5	100
118	Fuji IX màu A3	GC Gold Label HS Posterior EXTRA	Hộp	Hộp/15g + 8ml		Nhóm 3	100
119	Trâm đưa xi măng vào ống tủy (Lenlulo số 25 dài 21 mm)	Kim đưa chất hàn răng vào ống tủy (PASTE CARRIERS	Hộp	Hộp 4 cái		Nhóm 5	150
120	Mũi khoan cắt xương ổ	Mũi khoan răng (Surgical Burs) (Mũi cắt xương)	Hộp	Hộp 4 cái		Nhóm 5	60
121	Mũi khoan mổ tuỷ	Mũi khoan răng (Carbide burs) (Mũi mở tủy)	Hộp	Hộp 10 cái		Nhóm 5	60
122	Mũi khoan tròn nhỏ	Mũi khoan răng (DIA-BURS)	Cái	Vĩ 5 cái		Nhóm 5	40
123	Mũi khoan trụ	Mũi khoan răng (DIA-BURS)	Cái	Vĩ 5 cái		Nhóm 5	60
124		Mũi khoan răng (DIA-BURS)	Cái	Vĩ 5 cái		Nhóm 5	60
125	Mũi khoan hình ngọn lửa	Mũi khoan răng (DIA-BURS)	Cái	Vĩ 5 cái		Nhóm 5	30
126	Reammer các số 10 đến 40 dài 21-25mm	Kim khoan răng (Reamers)	Hộp	Hộp 6 cái		Nhóm 5	300
127	Reammer số 6 dài 21-25mm	Kim khoan răng (Reammer)	Hộp	Hộp 6 cái		Nhóm 5	50
128	Sò đánh bóng	Prophy Paste	Viên	Hộp/200 viên		Nhóm 3	50
129	Trâm gai	Trâm gai (Short Barbed Broaches)	Vi	Hộp 6 cái		Nhóm 5	150
130	CPC	Camphenol	Lọ	Lọ 15ml		Nhóm 6	3
131	Vôi soda (Soda Lime)	Vôi Soda	Kg	Chai 500g		Nhóm 6	30
132	Mũ phẫu thuật	Mũ phẫu thuật M4, dùng cho y tá, KVT (100 cái/hộp) (Danameco, VN)	Cái	100 cái/hộp		Nhóm 5	3.000
133	Dầu parafin	Dầu parafil	Lít	Can 5 lít		Không phân nhóm	50
134	Khẩu trang y tế dùng một lần	Khẩu trang y tế 4 lớp (1 cái/túi)	Cái	Gói 1 cái		Nhóm 5	10.000
135	Phin lọc khuẩn máy gây mê	Bộ lọc vi khuẩn/Virus và tạo ẩm HME	cái	Thùng 100 cái		Nhóm 6	100
136	Ca nuyn các số 0;1;2;3;4;5	AirWay các số	cái	Hộp 50 cái		Nhóm 6	20
137	Lưỡi dao mổ feather số 11	Lưỡi dao mổ	Cái	Hộp 100 chiếc		Nhóm 6	500
				Tổng cộng 137 mặt hàng			

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP. ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 2 (MẪU BÁO GIÁ)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân nhóm theo TT 14	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Tổng Tiền (VNĐ)	Giá kê khai	Mã kê khai	Giấy phép lưu hành
1														
2														
3														
...														

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY